

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Hoàn Kiếm tại địa điểm 45 Hàng Lược
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Hoàn Kiếm.
- Nguồn vốn: Ngân sách phường Hoàn Kiếm
- Quyết định đầu tư: UBND phường Hoàn Kiếm
- Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND phường Hoàn Kiếm phê duyệt Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Hoàn Kiếm tại địa điểm 45 Hàng Lược;
- Quyết định số 173/QĐ-BQLDAĐTHT ngày 08/7/2026 của Ban quản lý Dự án đầu tư
- Hạ tầng phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Hoàn Kiếm tại địa điểm 45 Hàng Lược.

b) Địa điểm:

- Vị trí: 45 Hàng Lược, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ:

Về hiện trạng:

Công trình nằm trong diện tích đất khoảng 189.4 m². Là một toà công trình cũ được xây dựng thời Pháp thuộc: Gồm 1 tầng hầm, 4 tầng nổi, 1 tầng áp mái, mái tôn... Công trình là trụ sở làm việc của Mặt trận tổ quốc phường Hoàn Kiếm. Công trình đã được xây dựng từ lâu, qua nhiều lần cải tạo sửa chữa không đồng bộ, hiện nay một số hạng mục đã xuống cấp, hư hỏng cụ thể:

Hiện trạng kiến trúc chung:

- Sàn, tường tầng hầm bong tróc lớp sơn epoxy.
- Nhiều vị trí tường tầng hầm xuất hiện thấm ngấm.
- Gạch lát nền, sàn, chân tường bạc màu, nhiều vị trí nứt vỡ.
- Tường trong và ngoài nhà thấm ngấm, ẩm mốc, bong tróc.
- Hệ thống trần giả đã thấm ngấm, xuống cấp, bị võng, rơi rụng.
- Cửa đi, cửa sổ pano gỗ bạc màu, rơi rụng phụ kiện, hỏng nhiều vị trí, cửa nhựa lõi thép ố vàng, hỏng hóc phụ kiện, hệ thống cửa thiếu đồng bộ, hoa sắt bảo vệ han gỉ, bong tróc.

- Gạch lát bậc tam cấp, bậc thang nhiều bậc nứt vỡ.
- Lan can, tay vịn cầu thang, lan can thông tầng, bạc màu, bong tróc.
- Phòng làm việc bố trí chưa phù hợp với nhu cầu làm việc.
- Sân thượng, hành lang thấm ngấm, mặt tiền xuống cấp.
- Mái tôn cũ rỉ, xuống cấp gây thấm dột nhiều vị trí.

Khu vệ sinh:

- Gạch ốp lát nền, sàn bạc màu đã cũ, thấm mốc.
- Thiết bị wc ố vàng, phụ kiện cũ hỏng.
- Trần vệ sinh ẩm mốc, thấm ngấm.
- Cửa WC xuống cấp, phụ kiện cũ hỏng.

Hệ thống điện, thông tin toàn nhà:

- Hệ thống điện xuống cấp, nhiều lộ dây đi nổi không đảm bảo an toàn, thẩm mỹ.
- Hệ thống điều hoà và thông gió đã cũ hỏng, không đồng bộ.
- Hệ thống chiếu sáng chung và chiếu sáng làm việc xuống cấp không đảm bảo tiêu chuẩn.
- Hệ thống Điện nhẹ, thông tin hư hỏng, thiếu đồng bộ.

Hệ thống cấp thoát nước toàn nhà:

- Hệ thống thoát nước toàn nhà xuống cấp, rò rỉ, tắc nghẽn nhiều vị trí.
- Hệ thống thoát nước rãnh tầng hầm ứ đọng bùn đất.
- Hệ thống thoát nước mái, xuống cấp, miệng ga thu nước tắc, hỏng.

Đánh giá hiện trạng:

- Với hiện trạng các hạng mục xuống cấp nêu trên nếu không nhanh chóng tiến hành sửa chữa, chống xuống cấp, duy tu bảo dưỡng sẽ khiến các hạng mục bị hỏng hóc, nhanh chóng không thể sử dụng được, các kết cấu bị phá hoại, tường bao bị ẩm mốc... làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện làm việc của các cán bộ, công nhân viên trong địa điểm 45 Hàng Lược phường Hoàn Kiếm.
- Do vậy, việc lập dự án Sửa chữa, chống xuống cấp Trụ sở cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tại 45 Hàng Lược, phường Hoàn Kiếm là cần thiết và cấp bách.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ:

Cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Hoàn Kiếm tại địa điểm 45 Hàng Lược, đảm bảo điều kiện làm việc của các đơn vị và nâng cao chất lượng phục

vụ nhân dân. Duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình nhằm đảm bảo việc làm việc tốt nhất của các cấu kiện, thiết bị, máy móc trong trụ sở.

QUY MÔ ĐẦU TƯ:

- Cải tạo, sửa chữa trụ sở trên diện tích hiện trạng; Sắp xếp, bố trí lại các phòng làm việc, phòng chức năng và các diện tích phù hợp nhu cầu sử dụng.

- Về trang thiết bị làm việc: Sửa chữa, thay thế, bổ sung trang thiết bị theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành

- Về hệ thống phòng cháy chữa cháy: Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cũ hiện có, bổ sung, thay thế thiết bị cũ hỏng, còn thiếu, đảm bảo phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn qui định.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt

b) Thời hạn hoàn thành : 120 ngày

c) Hình thức hợp đồng : Trọn gói

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện: thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng là 120 ngày (Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình).

- Nhà thầu cần lập tiến độ thi công dự thầu đảm bảo thể hiện được tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình và tiến độ thi công chi tiết cho từng đoạn, phân đoạn, phân vùng hay từng hạng mục công việc phù hợp với tổng mức thời gian dự kiến thi công.

- Tiến độ thi công có thể được lập theo ngày/tuần/tháng nhưng đảm bảo thời gian thi công trong bảng tiến độ chi tiết phù hợp với tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình phù hợp theo Bảng kê các hạng mục công việc dự thầu:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	Thi công xây dựng	Kể từ ngày chủ đầu tư thông báo khởi công	120 ngày
2	Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Kể từ ngày chủ đầu tư thông báo khởi công	120 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp, lắp đặt hàng hóa, hệ thống thiết bị đáp ứng yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ cho đơn

vị sử dụng;

- Tổ chức thí nghiệm, nghiệm thu theo quy định.
- Các yêu cầu khác theo quy định của E-HSMT

2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

a. Quy trình:

- Trên cơ sở xem xét các tài liệu thiết kế, tham quan hiện trường và yêu cầu trong E-HSMT, bằng kinh nghiệm và năng lực thực tế của mình, nhà thầu phải đưa ra các biện pháp, kỹ thuật thi công một cách chi tiết, hợp lý và khoa học sẽ là những yếu tố thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình đánh giá xem xét E-HSDT. Nhà thầu phải lường trước và nêu ra các trường hợp khó khăn có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến việc thi công và dự kiến phương án giải quyết hay đề nghị giải quyết các trường hợp đó.

- Thiết kế tổng mặt bằng công trình: Nhà thầu nghiên cứu hồ sơ thiết kế đề xuất biện pháp thi công phù hợp với hiện trạng, lập rào chắn, biển báo... theo quy định;

b. Quy phạm:

Trong quá trình thi công, nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các quy định quy phạm hiện hành như sau:

Để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình và thống nhất cho việc kiểm tra nghiệm thu, ngoài các quy định trong quản lý chất lượng, quy chế giám sát; một số quy trình thi công và nghiệm thu:

- Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 về Quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng và quản lý hoạt động xây dựng.

Đồng thời tuân thủ theo các quy định của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

*** CÁC YÊU CẦU QUAN TRỌNG THUYẾT MINH BIỆN PHÁP THI CÔNG:**

- Trên cơ sở biện pháp tổ chức thi công công trình của thiết kế và tổng tiến độ chung, Nhà thầu cần khảo sát, nghiên cứu kỹ thiết kế, khối lượng thực hiện và thực tế hiện trường của gói thầu để lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể cho toàn bộ gói thầu và cụ thể cho từng hạng mục công trình trong gói thầu.

- Thuyết minh huy động nhân công được đánh giá hợp lý khi: Theo bảng tiến độ thi công chi tiết các hạng mục công việc, nhà thầu thể hiện chi tiết việc huy động số lượng nhân công (thể hiện rõ số lượng từng tổ đội thi công các công tác chính như: Tổ cốppha, lắp dựng cốt thép; tổ thi công bê tông; tổ thi công công tác xây; tổ thi công công tác trát; tổ thi công điện; tổ thi công nước; tổ thi công ốp lát; tổ thi công sơn bả; tổ thi công điều hòa, thông gió; tổ thi công PCCC; tổ thi công điện nhẹ, tổ thi công lắp đặt thiết bị nội thất, thiết bị công nghệ thông tin; các tổ đội thi công khác theo bố trí của nhà thầu) để đáp ứng số lượng nhân công hợp lý thi công đảm bảo quy định về Bộ luật lao động và các quy định pháp luật cũng như chính sách Môi trường xã hội của dự án.

- Thuyết minh huy động thiết bị được đánh giá hợp lý khi: Trong thuyết minh và bảng tiến độ thi công chi tiết các hạng mục công việc, nhà thầu cần thể hiện rõ số lượng, công suất phù hợp, chủng loại, thời điểm (thời điểm theo đúng thời điểm dự kiến bắt đầu, kết thúc công việc, hạng mục công việc trong bảng tiến độ thi công hoặc thời điểm cụ thể hơn do nhà thầu đề xuất) để khả năng thiết bị có thể đáp ứng khối lượng phục vụ đạt yêu cầu tiến độ

hoặc tốt hơn so với tiến độ thi công chung nhà thầu đề xuất.

- Biện pháp tổ chức thi công phải được Nhà thầu thể hiện trong hồ sơ dự thầu để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu. Sau khi trúng thầu, Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đúng các biện pháp, tổ chức thi công đã được Chủ đầu tư thống nhất, nhà thầu phải có bố trí nhân lực, thiết bị, vật tư đúng biện pháp đã lập trong Hồ sơ dự thầu, đáp ứng yêu cầu thi công; thiết bị, phương tiện đưa đến thi công công trình phải được đăng ký, đăng kiểm hoạt động và bảo hiểm theo quy định. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công của gói thầu chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu huy động thêm nhân lực, thiết bị, nhà thầu phải tuân thủ nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng đã ký kết.

- Yêu cầu về tổng mặt bằng công trường, lán trại thi công:

+ Khu nhà làm kho chứa vật liệu phải đạt các yêu cầu về cách nhiệt, phòng ẩm, chống chọi được với mưa bão, phòng chống cháy nổ để tránh được sự xuống cấp của vật liệu lưu kho, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

+ Mặt bằng xung quanh các khu nhà phải được đắp tạo dốc thoát nước tốt phù hợp về mặt kết cấu, nên có rào bao quanh, cổng cửa ra vào hợp lý và phải có chỗ để đậu xe.

+ Cung cấp đầy đủ các nhu cầu về điện, nước sinh hoạt, điện thoại, thiết bị chữa cháy...

+ Lán trại phải đảm bảo chắc chắn, an toàn cho sử dụng, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường và sức khỏe của con người như nền trại phải cao ráo, kết cấu chắc chắn chống được mưa bão, xây dựng nơi ít gió, tránh bụi, tránh ồn,...

Nhà thầu có thể đưa ra mặt bằng và lán trại thi công phù hợp với địa điểm công trình.

- Bản vẽ tổng mặt bằng (phải thể hiện chi tiết trên cơ sở bản vẽ của dự án được Chủ đầu tư cung cấp, không hạn chế số lượng bản vẽ) và thuyết minh phải thể hiện rõ: Vị trí, mặt bằng bố trí công trình xây dựng; Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng (sắt thép, coppha, dàn giáo, gạch xây, cát, xi măng, vật liệu sơn bả,), kho bãi để chất thải nguy hại; Các bãi gia công cốt thép, coppha; Bố trí thiết bị thi công; Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công (tính toán bố trí nguồn điện có công suất phù hợp với công suất sử dụng thi công của thiết bị, sơ đồ bố trí hệ thống tủ điện đến các vị trí thiết bị có công suất tiêu thụ lớn); Bố trí nhà tạm thi công (nhà ở, sinh hoạt cho Ban chỉ huy, công nhân (nếu có)); Đối với trường hợp có bố trí nhà tạm cho sinh hoạt và kỹ sư ở công trường thì phải có giải pháp thuyết minh đảm bảo cấp nước và thoát nước thải sinh hoạt); Bố trí cổng ra vào công trình thi công; Tổ chức thoát hiểm khi có sự cố; Bố trí rào chắn, biển báo; Giải pháp giao thông trong công trình và trong quá trình thi công (thể hiện rõ các giải pháp đảm bảo hiện trạng hạ tầng (đường, vỉa hè, cây xanh, thoát nước) của khu vực xung quanh dự án không bị ảnh hưởng trong quá trình thi công). Tổng mặt bằng và thuyết minh thể hiện rõ các tiêu chí trên thì được đánh giá là hợp lý, phù hợp. (đối với việc bố trí tổng mặt bằng thi công xây dựng có sự thay đổi trong quá trình thi công các giai đoạn thì cần phải bố trí phù hợp cho từng giai đoạn thi công.

- Yêu cầu biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

+ Nhà thầu nghiên cứu đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật của công trình nêu trong hồ sơ thiết kế được duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình để lập biện pháp kỹ thuật thi công cho gói thầu. Giải pháp công nghệ, kỹ thuật thi công của nhà thầu lập phải khả thi và phù hợp với điều kiện năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, điều kiện thực tế và quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành.

- Biện pháp tổ chức thi công tổng thể phải chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu HSMT khi: Phù hợp với quy mô, tính chất công việc cụ thể công trình, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành; Thuận lợi cho việc kiểm soát của Chủ đầu tư, TVGS trong quá trình thi

công; Thuyết minh biện pháp thi công chi tiết gồm các nội dung chính như: Phạm vi công việc trong gói thầu, yêu cầu kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng, tổ chức thi công, nghiệm thu... các bước và chi tiết các bản vẽ (bản vẽ biện pháp thi công yêu cầu phải thể hiện chi tiết trên cơ sở bản vẽ của dự án đã được Chủ đầu tư cung cấp, không hạn chế số lượng bản vẽ song phải thể hiện được đầy đủ) kèm thuyết minh toàn bộ các công tác thi công.

3. YÊU CẦU VỀ TỔ CHỨC KỸ THUẬT THI CÔNG, GIÁM SÁT:

a. Yêu cầu chung:

+ Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị đưa vào thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

+ Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

+ Tổ chức thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp danh sách Ban chỉ huy công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng thời hạn và nghĩa vụ của nhà thầu.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

+ Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn công trường sạch sẽ.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

+ Giám sát kỹ thuật thi công công trình được quyền tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra quá trình thi công của nhà thầu bất cứ lúc nào. Nhà thầu phải có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật xây dựng các công tác trên.

+ Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trường khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật xây dựng. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển ra khỏi phạm vi công trường.

+ Khi phát hiện những trường hợp bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức đơn vị thiết kế có biện pháp xử lý.

+ Vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

+ Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân thủ theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

+ Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

+ Lý do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

4. YÊU CẦU VỀ CHUNG LOẠI VẬT TƯ, VẬT LIỆU:

Nhà thầu phải liệt kê (đề xuất) đầy đủ các loại vật tư, vật liệu chủ yếu, có nguồn cung cấp, nhà cung cấp (có chức năng sản xuất cung cấp hoặc có chức năng cung cấp) theo quy định, có xuất xứ, đặc tính kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế và các quy trình quy phạm hiện hành. Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng cung cấp tất cả vật tư, vật liệu (trừ vật tư, vật liệu nhà thầu là nhà sản xuất). Nhà thầu có thể chào các vật tư, vật liệu tương đương với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu (Tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ)

4.1. DANH MỤC CHUNG LOẠI VẬT TƯ, VẬT LIỆU CHÍNH DÙNG THI CÔNG CÔNG TRÌNH

STT	Loại thiết bị và đặc điểm vật tư, vật liệu, thiết bị	Chung loại, hãng, xuất xứ	Catalog
1.	Xi măng	Hoàng Long, Hoàng Thạch, Bút Sơn...	
2.	Thép xây dựng	Nghi Sơn, Hòa Phát, Thái Nguyên...	*
3.	Cát vàng, cát xây, cát trát các loại	Hồng Vân, Phú Thọ...	
4.	Đá các loại	Hồng Vân, Yên Xuân, Hòa Bình...	
5.	Gạch xây	Hà Nội...	
6.	Sơn, bột bả các loại	Jotun, Maxilite ...	*
7.	Gạch ốp, lát	Vigracera, Prime, Thạch Bàn...	*
8.	Trần thạch cao	Mikado, Vĩnh Tường, Knauf...	*
9.	Cửa, vách kính khung nhôm	Cửa khung nhôm Việt Pháp...	*

10.	Vách ngăn composite	Hà Nội...	
11.	Ống nước, ống nhựa các loại	Tiền Phong, dekko...	*
12.	Thiết bị vệ sinh	Viglacera...	*
13.	Dây điện	Trần Phú, cadisun...	*
14.	Ổ cắm, công tắc, ống ghen điện, aptomat	Sino, Vanlock, Vonta...	*
15.	Đèn chiếu sáng	Rạng Đông, Kapelux, Rishang, Titan...	*
16.	Thuốc chống mối	Mapboxer...	*

5. YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP, LẮP ĐẶT HÀNG HÓA; YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ KÈM THEO

5.1 Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa

- Cung cấp và lắp đặt (bao gồm cả tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng, kiểm định và giấy phép sử dụng, bảo hành bảo trì trong thời gian bảo hành) cho hàng hóa, đảm bảo các thông số kỹ thuật, các yêu cầu của hồ sơ thiết kế, e-hsmt và các quy định, quy phạm hiện hành của Việt Nam, đảm bảo tiến độ lắp đặt, cung cấp như yêu cầu của e-hsmt.

- Sau khi mọi công tác lắp đặt đã hoàn tất và trước khi được chấp nhận lần cuối, nhà thầu phải thực hiện các thử nghiệm tại hiện trường theo đúng yêu cầu quy định trong các yêu cầu kỹ thuật cho từng hạng mục hàng hóa.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ nghiệm thu và thực địa, nếu thấy hàng hóa lắp đặt đúng thiết kế và phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật quy định trong tài liệu hướng dẫn lắp đặt và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành thì lập và ký biên bản nghiệm thu.

- Nếu chủ đầu tư nghiệm thu phát hiện thấy một số khiếm khuyết thì yêu cầu nhà thầu tiến hành sửa chữa, hoàn chỉnh và hẹn ngày nghiệm thu lại. Nhà thầu phải nghiêm chỉnh thực hiện công việc khắc phục các khiếm khuyết trên đúng thời hạn.

- Mọi sự cố xảy ra khi sử dụng hoặc do công tác lắp đặt không chính xác, do cầu thả hoặc do những sai phạm khác trong quá trình lắp đặt, nhà thầu phải tự sửa chữa theo quy định trong “các yêu cầu kỹ thuật”, đến khi được chủ đầu tư xác nhận là đã đạt yêu cầu.

- Tất cả các Model/hãng sản xuất/xuất xứ có thể chỉ định trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà thầu có thể chào các vật tư, vật liệu, thiết bị tương đương với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu (Tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Hãng sản xuất và xuất xứ yêu cầu là thuộc các nhóm nước.

5.2. Danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn:

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
A	Thiết bị						
I	Hệ thống camera giám sát + mạng						
1	Tủ rack 12U + 4 khay cố định	Việt Nam		Kích thước: 550 (rộng) x 600 (cao) x 600 (sâu) mm. * Tủ được thiết kế tháo rời, hai cánh mở hai bên, và 2 cánh cửa mở trước sau * Sản xuất bằng thép tấm CT3 được phủ sơn tĩnh	Chiếc	1	
2	Tủ rack 20U + 8 khay cố định	Việt Nam		* Kích thước : H.1050*W.600*D600 * Sản xuất bằng thép tấm CT3 được phủ sơn tĩnh điện	Chiếc	1	
3	Bộ phát wifi	Việt Nam		Wi-Fi 4 (IEEE 802.11a/n) Wi-Fi 5 (IEEE 802.11ac) Wi-Fi 6 (IEEE 802.11ax) IEEE 802.11b/g/n/ax, 2.400 GHz to 2.4835 GHz IEEE 802.11a/n/ac/ax, 5.150 GHz to 5.350 GHz, 5.470 GHz to 5.725 GHz, 5.725 GHz to 5.850 GHz	Chiếc	9	
4	Thiết bị router			Quad Core CPU, 1GB RAM, 13x Gigabit Ethernet ports, maximum throughput of up to 7.5Gbps, rackmount case and powers cords included	Chiếc	1	
6	Thiết bị cân bằng tải			Vigor3912 Series is designed for bandwidth-demanding networks, featuring a 2GHz Quad-Core CPU for	Chiếc	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				fast connection speed, even with multiple connected devices. The router has 8 WAN interface, including 2x 10G SFP+ for fiber connectivity, 2x 2.5G Ethernet, and 4x 1G Ethernet. Port1 to port8 are configurable independently for WAN or LAN to offer flexibility and optimize the router performance.			
7	Camera IP Dome 2MP			• Cảm biến 1/2.9" progressive scan CMOS • Chuẩn nén Main stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264, • Độ nhạy sáng Color: Color: 0.01 Lux @ (F2.2, AGC ON),B/W: 0 Lux with IR • Chống ngược sáng: DWDR, BLC, HLC, 3D DNR • Độ phân giải tối đa 1920x1080 • Ống kính 2.8/4mm • Hỗ trợ tên miền DDNS (up firmware mới nhất) • Nguồn 12V/PoE chuẩn 802.03af	Chiếc	16	
8	Camera IP hình trụ nhỏ 2MP			1 1/2.8" progressive scan CMOS 1 Up to 2.0 megapixel 1 2.8 mm/4 mm/6 mm fixed focal lens 1 Up to 30 m IR range 1 Dual stream 1 Digital WDR (Wide Dynamic Range)	Chiếc	11	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				1 3D DNR (Digital Noise Reduction) 1 PoE (Power over Ethernet) 1 IP67 1 Mobile monitoring via Hik-Connect or iVMS-4500			
9	Đầu ghi hình 32 kênh			1 Up to 32-ch IP camera inputs 1 H.265+/H.265/H.264+/H.264 video formats 1 Up to 2-ch@12 MP or 3-ch@8 MP or 6-ch@4 MP or 12 ch@1080p decoding capacity 1 Up to 256 Mbps incoming bandwidth 1 Adopt Hikvision Acusense technology to minimize manual effort and security costs	Chiếc	1	
10	Ổ cứng 6TB			Up to 6 TB capacity Supports up to 64 cameras high-definition streams 256 MB buffer helps to smooth video recording and guard against frame drops Designed for 24x7 operation Annual workload rating of 180 TB/year MTTF of 1M hours Industry-standard 3.5-inch form-factor and SATA 6.0Gb/s interface Advanced Format 512e Sector Technology	Chiếc	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
11	Switch 24 port POE			Key Feature • 24 × 100 Mbps PoE RJ45 ports, 2 × gigabit combos. • IEEE 802.3at/af standard for PoE ports. • Network topology management, alarm push, network health monitor. • 6 KV surge protection for PoE ports. • AF/AT camera can reach up to 300 m in extend mode.	Chiếc	3	
12	Switch 24 port			24*10/100/1000Mbps RJ45 ports	Chiếc	3	
13	Màn hình giám sát 55inch			Kích cỡ màn hình 55 inch Độ phân giải 4K Loại màn hình LED	Chiếc	1	
14	Ups 1kva			- Điện áp danh định : 220/230/240VAC Ngưỡng điện áp : 100VAC 300VAC Số pha : 1 pha Tần số danh định : 50/60Hz () 40Hz ~ 7 Hệ số công suất : 0.99 Công suất : 1000VA / 900W	Chiếc	1	
15	Bộ lưu điện 5KVA			Công suất định mức: 5KVA / 4.5KW Điện áp danh định: 220VAC Phạm vi tần số: 50 Hz Điện áp ra: 220 (±1%VAC)	chiếc	1	
II	Điều hoà						
1	Điều hoà âm trần 1 chiều 13.000BTU	G7/ASEAN	G7	Màu mặt nạ Thiết bị FCNQ13MV1 Mặt nạ Trắng Lưu lượng gió (Cao/Thấp) m3/min 31/28 cfm 13/10 Độ ồn (Cao/Thấp)3 dB(A) 45/35	Chiếc	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				Kích thước (Cao x rộng x dày) Thiết bị mm 256X 840X 840 Mặt nạ mm 50X950X 950 Khối lượng Thiết bị kg 19.5 Mặt nạ kg 5.5 Dây hoạt động được chứng nhận °CWB 14 đến 23 Màu sắc Trắng ngà Máy nén Loại kW Dạng ro-to kín Công suất động cơ điện kg 0.9 Môi chất lạnh (R-410A) kg 1.2 Độ ồn dB(A) 49 Kích thước (Cao x Rộng x Dày) mm 550x765x285 Khối lượng V1 kg 36 Y1 kg Dây hoạt động được chứng nhận °CDB 19.4 đến 46			
2	Điều hòa âm trần 18000BTU 1 chiều	G7/ASEAN	G7	Công Suất 18500 Btu/h Nguồn Điện 220 - 240 V, 1Ø Phase - 50 Hz Dàn Lạnh S-19PU1H5B Dàn Nóng U-19PN1H5 Mặt Nạ CZ-KPU3H Công Suất Làm Lạnh: định mức 5.42 kW 18500 Btu/h Dòng Điện: định mức 7.1 - 6.5 A Công Suất Tiêu Thụ 1.52 kW	Chiếc	3	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				Hiệu Suất EER 3.57 W/W 12.17 Btu/hW			
3	Điều hòa âm trần 24000BTU 1 chiều	G7/ASEAN	G7	Công Suất 25000 Btu/h Nguồn Điện 220 - 240 V, 1Ø Phase - 50 Hz Dàn Lạnh S-25PU1H5B Dàn Nóng U-25PN1H5 Mặt Nạ CZ-KPU3H Công Suất Làm Lạnh: định mức 7.33 kW 25000 Btu/h Dòng Điện: định mức 9.6 - 8.8 A Công Suất Tiêu Thụ 2.07 kW Hiệu Suất EER 3.54 W/W 12.08 Btu/hW	Chiếc	2	
4	Điều hòa 9000 BTU 1 chiều	G7/ASEAN	G7	Công suất làm lạnh : 9,040 (3,070-11,600) Điện áp : 220v Cường độ dòng điện : 3.7	chiếc	2	
III	Phần âm thanh						
1	Loa hộp		G7	Vỏ Loại phản xạ âm trầm Công suất 30 W (trở kháng cao) Công suất đáp ứng Continuos pink noise: 50 W (trở kháng thấp) Continuos program: 150 W (trở kháng thấp) Trở kháng 8 Ω 100 V line: 330 Ω (30 W), 1 kΩ (10 W), 3.3 kΩ (3 W), 10 kΩ (1 W) 70 V line: 170 Ω (30 W), 330 Ω (15 W), 1 kΩ (5 W), 3.3 kΩ (1.5 W), 10 kΩ (0.5	Chiếc	6	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				W) Cường độ âm 90 dB (1 W, 1 m) lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do Đáp tuyến tần số 80 Hz - 20 kHz, -10 dB lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do Tần số cắt 2 kHz Directivity Angle Ngang: 110° , Dọc: 100° Thành phần loa Tần số thấp: loa hình nón 13 cm Tần số cao: loa dạng cầu cân bằng 25 mm Ngõ vào Cầu âm Vật liệu Vỏ: nhựa HIPS màu trắng Mặt lưới: thép chống gỉ màu trắng Giá nối, treo tường: thép t1.6 màu trắng Giá treo: nhôm đúc màu trắng Kích thước 162 (R) × 250 (C) × 161 (S) mm Khối lượng 3.6 kg (bao gồm giá đỡ kèm theo)			
2	Âm ly liền công công suất			Model LX1500 Loại thiết bị Âm ly liền công suất Công suất 1000W Nguồn điện 110-240V AC Tần số: 50 – 20.000 Hz (± 3 dB) Chia vùng 8 vùng âm thanh độc lập (Bật / Tắt) Cổng kết nối USB (MP3) / 03 cổng	Chiếc	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				Micro / 02 cổng Aux / 01 cổng Recout Trở kháng cao 330 Ω (100 V), 170 Ω (70 V) Trở kháng thấp 4 Ω Kiểm soát âm sắc Bass: ± 10 dB tại 100 Hz Treble: ± 10 dB tại 10 kHz Tắt tiếng MIC 1 Câm tín hiệu đầu vào khác (0 – 30 dB suy giảm) Thành phẩm Nhựa ABS, Thép bền bỉ Màu sắc Đen hoặc Bạc			
3	Thiết bị xử lý tín hiệu			Input impedance: >10k Ω EQ / Filter Adjustment: High-pass, Low-pass, 7-band EQ Main PEQ: 15-band PEQ, X-OVER, Mix & Delay Signal Processing: 255MHz, 96kHz Connectivity: USB, PC, 1 Optical Input, 2 AV Inputs, Recording Microphone Inputs: 3 Mic Inputs Power supply: 220 VAC 50Hz Power connector: Standard IEC socket Dimensions (W x H x D): 483mm x 218mm x 47.5mm Net weight: 3.8k	Chiếc	1	
4	Bộ trộn tín hiệu âm thanh	G7/ASEAN	G7	- Input channels: 12 Line Inputs (4 mono, 4 stereo), 6 Mic Inputs with 48V phantom power and HPH per channel. - Output channels: 2 ST, 1 MONITOR, 2	Chiếc	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				AUX sends, 2 GROUP, 1 PHONES. • Bus: 1 ST, 2 GROUP, 2 AUX (incl.FX) • Robust, impact-resistant, powder-coated metal chassis. • Internal universal power supply for worry-free operation around the globe, even in unsteady voltage environment. • Discrete class A “D-PRE” mic preamps with an inverted darlington circuit DIMENSIONS W x D x H : 308mm x 442mm x 118mm (12.1" x 16.6" x 4.6") NET WEIGHT : 4.2kg (9.3lbs)			
5	Thiết bị quản lý nguồn			Output Voltage: AC 220V, 50Hz Channels: 8 main output channels and 2 front-panel channels Delay Time: 0–999 seconds Power Supply: AC 220V, 50Hz, 30A USB: 1 USB port Display: 2-inch TFT LCD screen with power status display Output Current per Channel: 13A Total Output Current: 30A Weight: 3.65 kg (Gross) / 2.8 kg (Net) Dimensions (W × H × D): 480 × 212.5 × 44 mm	Chiếc	1	
6	Micro không dây			Dải tần số 530–580 MHz Chế độ tạo tần số RF PLL Chế độ điều chế FM (F3E)	Bộ	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				Băng thông RF 50 MHz Số lượng tần số 200 (bước tần 250 kHz) Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu (S/N) > 98 dB Dải rộng > 100 dB Độ méo < 0.5% Đáp tuyến tần số âm thanh 50 Hz – 18 kHz Nhiệt độ hoạt động -18°C đến 50°C Chế độ đồng bộ tần số Đồng bộ hồng ngoại Chế độ thu Siêu ngoại sai chuyển đổi kép			
7	Micro cổ ngỗng (Mic để bục và để bàn)		EU	Kích thước: 71 x 220 x 140mm Chiều dài micro: 134mm Thành phẩm: nhựa tổng hợp, nhôm	Bộ	2	
8	Tủ kỹ thuật gỗ	Việt Nam		Model 16U Loại thiết bị Tủ kỹ thuật âm thanh (Flight Case Rack) Chất liệu chính Ván ép ghép dày 9 mm phủ màu đen chống ẩm Khung viền bảo vệ Hộp kim nhôm định hình kích thước 35 mm × 35 mm Gia cố góc tủ 8 góc bọc mạ kim loại bóng chống va đập chịu lực Giá đỡ bên trong Thiết kế tích hợp lò xo giảm chấn chống rung lắc Phụ kiện đi kèm 04 bánh xe chịu tải cao xoay hướng linh	Chiếc	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				hoạt 04 tay cầm cơ học kích thước lớn phân bố hai bên 91 cm (Tính bao gồm cả hệ thống bánh xe) 54.6 cm 65.4 cm Trọn bộ ốc vít chuyên dụng dùng bắt thiết bị kỹ thuật			
V	Màn hình LED P2.5 (2560mm x 1440mm)						
1	LED Indoor P2.5			Khoảng cách điểm ảnh: 2.5 mm Diện tích hiển thị : 3.7 m ² Kích thước màn hình 2560 mm × 1440 mm Kích thước module : 320 mm × 160 mm Độ phân giải module : 128 × 64 (8.192 px) Số lượng module: 8 ngang × 9 cao (Tổng: 72 tấm) Độ phân giải màn hình : 1024 × 576 px	m2	3.7	
2	Card nhận			- Nguồn 5V DC * 2 Cổng Ethernet 1Gbps * 2, HUB75E * 12	cái	1	
3	Nguồn điện 5V60A:			- Điện áp ra: 5V-60A - Công suất: 300W	cái	1	
4	Bộ xử lý hình ảnh màn led			Loại thiết bị Bộ xử lý hình ảnh (Video Processor) Khả năng quản lý tổng 2.6 triệu Pixels Độ phân giải tối đa Ngang tối đa: 3840	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				pixels Cao tối đa: 2500 pixels Điện áp hoạt động 100VAC – 240VAC Tần số: 50/60Hz			
6	Tủ điện nguồn	Việt Nam		Kích thước: 600x400x200mm Chất liệu: Vỏ thép sơn tĩnh điện	Chiếc	1	
7	Hệ khung thép hộp, các phụ kiện đi kèm (ốc nam châm chuyên dụng, cáp tín hiệu 16PIN, cáp mạng, cáp điện 2*2,5 phía trong bảng...)	Việt Nam		Hệ khung thép hộp, các phụ kiện đi kèm (ốc nam châm chuyên dụng, cáp tín hiệu 16PIN, cáp mạng, cáp điện 2*2,5 phía trong bảng...)	m2	3.7	
VI	Thiết bị văn phòng						
1	Máy quét		G7	Scanner Advanced Features Auto exposure, Auto threshold, Auto detect color, Background smooth/removal, Auto detect size, Straighten content, Enhance content, Multi-streaming, Auto feed, Multi-feed detection sensor, Advanced multi feed detection, Auto orient, Multi-color dropout, Channel color dropout, Edge erase, Delete blank page, Merge pages, Hole ll, PDF permissions, Document separation (Blank page, Barcode, Zonal barcode, Zonal OCR) Connectivity, Std USB 3.0 Software Included Windows: HP WIA scan driver, HP TWAIN scan driver (32-	Chiếc	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				bit and 64-bit), HP Scan, HP Scanner Tools Utility, OpenText ISIS Compatible Operating Systems Windows 11; Windows 10; Windows 8.1; Windows 7; macOS 10.13 High Sierra; macOS 10.14 Mojave; macOS 10.15 Catalina; Linux; Citrix Sustainability Specifications RoHS-Compliant Energy Star Certied Yes Ecolabels (xed) CECP; ENERGY STAR® 3.0 certied; EPEAT® Silve			
2	Bộ điều khiển máy tính từ xa			CPU : Quad-core ARM Cortex-A7 Memory/Storage : DDR3 1GB/8GB eMMC Ethernet Speed : 10/100/1000Mbps Power Consumption : 3W Dimension/Weight : 80 x 60 x 17.5mm / 85g	Bộ	1	
3	Máy ảnh + Ống kính + Chân máy ảnh	G7	G7	• Ngàm ống kính: Canon RF • Cảm biến: Full-Frame • Độ phân giải cảm biến: Hiệu quả: 24,2 Megapixel • Chế độ chống rung ảnh: Sensor-Shift, 5-Axis (Chỉ dành cho video) • Kích thước (W x H x D): 132,59 x 86,11 x 70,1 mm	Bộ	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				Trọng lượng: 461 g (Có pin, thẻ nhớ) 414 g (Chỉ thân máy)			
4	Máy chủ	G7/ASEAN	G7	Máy chủ Dell PowerEdge T160 Smart Selection SNS T160-335-16G2T-3P (3x3.5" SATA+ 2x2.5" SATA 6333P 1x16GB 1x2TB HDD SATA DVD ROM 500W Emb.SATA iDRAC9, Basic Broadcom 5720 Dual Port 1Gb On-Board No OS)	Bộ	1	
5	Máy quay			TimeWarp 5.3K, 4K, 1080P Light Painting 5.3K, 4K Digital Lens : SuperView, Wide, Linear, Linear + Horizon Lock Aspect Ratio: 16:9, 8:7	Bộ	1	
VIII	Phần thông gió						
1	Quạt thông gió tầng hầm			KÍCH THƯỚC (mm) : 300*380*340*300*1600 0,35kW Điện áp : 380	Chiếc	2	
2	Quạt cấp gió tươi hộp âm trần		G7	Air Volume (CMH [CFM]) : 1200*900 Power Consumption (W) : 230*170 Noise Level (dB[A]) : 40*34	Chiếc	2	
3	Quạt hút mùi WC âm trần		G7	Tần số : 50Hz Lưu lượng gió : 260 - 330 m3/h Độ ồn : 34dB	Chiếc	4	
B	Nội thất						
A	TẦNG 1						

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
I	PHÒNG ĐOÀN 5 NGƯỜI (P 201)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T1)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT : 5380x 450 x 2800 mm	m2	15.064	
2	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T1)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT : 1100 x 1450 mm	m2	3.19	
3	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T2-1)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT : 1200 x 450 x 750 mm	m2	0.9	
4	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T2-2)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT : 2070 x 450 x 2800 mm	m2	5.796	
5	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T2-3)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT : 1200 x 450 x 750 mm	m2	0.9	
6	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T2-2)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT : 1030 x 1450 mm	m2	1.4935	
II	PHÒNG KHÁCH						
1	Hệ ốp gỗ vách tường phòng khách	Việt Nam		Gỗ công nghiệp MDF chống ẩm , bề mặt phủ melamine KT : 4900 x 40 x 2800 mm	m2	13.72	
1.1		Việt Nam		KT : 7500 x 40 x 2800 mm	m2	21	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
1.2		Việt Nam		KT : 1640 x 40 x 2800 mm x 2 vách	m2	9.184	
1.3		Việt Nam		KT : 7500 x 40 x 2800 mm	m2	21	
2	Phào gỗ	Việt Nam		Gỗ MDF chống ẩm Thái Lan bề mặt phủ Melamine màu chỉ định KT : 80 x 12 x 168000 mm	md	168	
3	Ghế Sofa phòng khách	Việt Nam		W960 x D790 x H780 mm	chiếc	2	
4	Bàn sofa	Việt Nam		1200 x 600 x 450	Bộ	1	
5	Kệ góc	Việt Nam		600 x 600 x 450	chiếc	5	
6	Ghế sofa tiếp khách	Việt Nam		W960 x D790 x H780 mm	chiếc	8	
7	Bộ khánh tiết phòng khách	Việt Nam		(kt D4400xC2800), chất liệu: Nhung	Bộ	1	
B	TẦNG 2						
I	PHÒNG CHỦ TỊCH MTTQ (P201)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T3)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)	m2	10.92	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				bao gồm phụ kiện KT : 3900 x 450 x 2800 mm			
2	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T3)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 600 x 1900 mm x 2 cánh	m2	2.28	
3	Tủ thấp (Tủ T4)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT: 1200 x 450 x 750 mm	m2	0.9	
4	Ghế làm việc lãnh đạo da	Việt Nam		KT: 650 x 720 x 1120÷1195	chiếc	1	
5	Bàn làm việc lãnh đạo	Việt Nam		KT: 2400 x 1800 x 750	Bộ	1	
6	Bộ sofa tiếp khách Ghế đơn Ghế băng	Việt Nam		KT: 860 x 880 x 850 1980 x 880 x 850	Bộ	1	
II	PHÒNG BÍ THƯ ĐOÀN (P202)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T3 *)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT : 3900 x 450 x 2800 mm	m2	10.92	
2	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T3*)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 600 x 1900 mm x 2 cánh	m2	2.28	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
3	Tủ thấp (Tủ T4)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT :1200 x 450 x 750 mm	m	0.9	
4	Ghế làm việc lãnh đạo da	Việt Nam		650 x 720 x 1120÷1195	chiếc	1	
5	Bàn làm việc lãnh đạo	Việt Nam		2400 x 1800 x 750	Bộ	1	
6	Bộ sofa tiếp khách Ghế đơn Ghế băng	Việt Nam		KT: 860 x 880 x 850 1980 x 880 x 850	Bộ	1	
III	PHÒNG KẾ TOÁN THỦ QUỸ (P203)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T7)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 5420 x 450 x 2800 mm	m2	15.176	
2.1	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T7)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT : 1370 x 1400 mm x 2 cánh	m2	3.836	
2.2		Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT :450 x 1400 mm	m2	0.63	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
IV	PHÒNG HỘI PHỤ NỮ (P 204)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T6)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 5420 x 450 x 2800 mm	m2	15.176	
2.1	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T6)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 550 x 1450 mm x 2 cánh	m2	1.595	
2.2		Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT 480x1450 mm	m2	0.696	
3	Tủ thấp (Tủ T5)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 2300 x 400 x 750 mm	m2	1.725	
4	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T10)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT: 1100 x 200 x 2800 mm	m2	3.08	
5	Bàn họp	Việt Nam		KT: 24000 x 1200 x 750	chiếc	1	
6	Ghế Họp	Việt Nam		KT: 560 x 630 x 990	chiếc	6	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
V	PHÒNG PCT HỘI PHỤ NỮ+ CÔNG ĐOÀN (P 205)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T8)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 4150 x 500 x 2800 mm	m2	11.62	
2.1	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T8)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT 1200x1450 mm	m2	1.74	
2.2		Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 340 x 1450 mm x 2 cánh	m2	0.986	
3	Tủ thấp tiếp giáp với bàn nhân viên (Tủ T9)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 1930 x 365 x750 mm	m2	1.4475	
4.1	Ghế sofa góc (G1)	Việt Nam		Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU + bọc simili theo màu chỉ định KT : 1710 x 500 x 800 mm	md	1.368	
4.2		Việt Nam		KT : 1500 x 500 x 800 mm	md	1.2	
5	Bàn trà nước	Việt Nam		KT: 1200x600x450	Chiếc	1	
C	TẦNG 3						
I	PHÒNG PCT THƯỜNG TRỰC (P301)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T12)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao	m2	10.528	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				gồm phụ kiện KT: 3760 x 550 x 2800 mm			
2	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T12)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 500 x 1900 mm x 2 cánh	m2	1.9	
3	Tủ thấp (Tủ T4)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 1200 x 450 x 750 mm	m	0.9	
4	Ghế làm việc lãnh đạo da	Việt Nam		KT: 650 x 720 x 1120÷1195	chiếc	1	
5	Bàn làm việc lãnh đạo	Việt Nam		KT: 2400 x 1800 x 750	Bộ	1	
6	Bộ sofa tiếp khách Ghế đơn Ghế băng	Việt Nam		KT: 860 x 880 x 850 1980 x 880 x 850	Bộ	1	
II	PHÒNG P CT MTTQ + CT CÔNG ĐOÀN (P302)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T12)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT: 3760 x 550 x 2800 mm	m2	10.528	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
2	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T12)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 500 x 1900 mm x 2 cánh	m2	1.9	
3	Tủ thấp (Tủ T4)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT : 1200 x 450 x 750 mm	m	0.9	
4	Ghế làm việc lãnh đạo da	Việt Nam		KT: 650 x 720 x 1120÷1195	chiếc	1	
5	Bàn làm việc lãnh đạo	Việt Nam		KT: 2400 x 1800 x 750	Bộ	1	
6	Bộ sofa tiếp khách Ghế đơn Ghế băng	Việt Nam		KT: 860 x 880 x 850 1980 x 880 x 850	Bộ	1	
III	PHÒNG KẾ TOÁN (P 303)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T11)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) bao gồm phụ kiện KT : 3740 x 450 x 2800 mm	m2	10.472	
2	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T11)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 500 x 1450 mm x 2 cánh	m2	1.45	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
IV	PHÒNG MTTQ (P 304)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T13)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 6000 x 500 x 2800 mm	m2	16.8	
2.1	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T13)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 1270 x 1450 mm	m2	1.8415	
2.2		Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 880 x 1450 mm x 2 cánh	m2	2.552	
2.3		Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT : 1290 x 1450 mm	m2	1.8705	
3	Tủ để tài liệu (Tủ T16)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 5350 x 450 x 2800 mm	m2	14.98	
4	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T15)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT: 1360 x 200 x 2800 mm	m2	3.808	
5	Tủ thấp (Tủ T14)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT : 2940 x 400 x 750 mm	m2	2.205	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
6	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T10)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT: 1100 x 200 x 2800 mm	m2	3.08	
7	Bàn họp	Việt Nam		KT: 24000 x 1200 x 750	chiếc	1	
8	Ghế Họp	Việt Nam		KT: 560 x 630 x 990	chiếc	6	
V	PHÒNG CCB PHƯỜNG (P 305)						
1	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T8)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT: 4150 x 500 x 2800 mm	m2	11.62	
2.1	Hệ khung nhôm cánh kính 5mm màu trà (Tủ T8)	Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 1200 x 1450 mm	m2	1.74	
2.2		Việt Nam		Khung nhôm + kính temper màu trà 5 mm KT: 340 x 1450 mm x 2 cánh	m2	0.986	
3	Tủ thấp tiếp giáp với bàn nhân viên (Tủ T9)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao	m2	1.4475	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
				gồm phụ kiện KT : 1930 x 365 x 750 mm			
4.1	Ghế sofa góc (G1)	Việt Nam		Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU + bọc simili theo màu chỉ định KT : 1710 x 500 x 800 mm	md	1.368	
4.2		Việt Nam		Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU + bọc simili theo màu chỉ định KT : 1500 x 500 x 800 mm	md	1.2	
5	Bàn trà nước	Việt Nam		(kt D600 cao 450)	Chiếc	1	
D	TẦNG 4						
I	PHÒNG HỘI TRƯỜNG (P 401)						
1	Vách gỗ công nghiệp phòng hội trường	Việt Nam		Ốp Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định) KT: 5380 x 2800 mm	m2	15.064	
2	Hệ bọc sàn khấu phòng hội trường	Việt Nam		- Lớp ván công nghiệp dày 12mm - lớp xốp lót - lớp ván gỗ dày 20 mm - Hệ khung thép hộp 30x60 x1.2 mm - Chân thép hộp 30x30x1.2 mm , bịt đế cao su KT: 5380x1230x200 mm	m2	6.6174	
3	Bảng Hiệu (ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM)	Việt Nam		Hàn khung sắt , dán tấm alu 3 mm bề mặt , chữ nổi làm bằng inox gương màu vàng (Kt :5.38 x 0.45 m)	md	5.38	
4	Cờ Đảng, cờ Tổ quốc Mica	Việt Nam		Bảng Mica	Bộ	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
5	Bàn hội trường	Việt Nam		1200 x 500 x 750	Chiếc	4	
6	Ghế hội trường	Việt Nam		420 x 550 x 1035	Chiếc	72	
7	Bộ khánh tiết phòng hội trường	Việt Nam		(kt D5400xC2800), chất liệu: Nhung	Bộ	1	
8	Bục để tượng bác	Việt Nam		746 x 600 x 1200	Bộ	1	
9	Tượng bác hồ bằng đồng	Việt Nam		Chất liệu: đồng	Bộ	1	
10	Hoa trang trí bục tượng bác	Việt Nam		Chất liệu: Lụa cao cấp	Bộ	1	
11	Hoa trang trí bục phát biểu	Việt Nam		Chất liệu: Lụa cao cấp	Bộ	1	
12	BỤC PHÁT BIỂU	Việt Nam		800 x 606 x 1218	Chiếc	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
II	PHÒNG TIN HỌC (P 402)						
1	Bàn làm việc B1	Việt Nam		Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định KT : 1150 x 500 x 750 mm	Bộ	3	
2	Bàn làm việc B2	Việt Nam		Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định KT: 1480 x 500 x 750 mm	m2	2	
3	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T17)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT: 1630 x 560 x 2800 mm	m2	4.564	
4	Hệ tủ trưng bày kết hợp để tài liệu (Tủ T18)	Việt Nam		Vách + Tủ nội thất (Gỗ MDF phủ Melamine sơn PU theo màu chỉ định)bao gồm phụ kiện KT: 1850 x 450 x 750 mm	m2	1.3875	
	Ghế phòng máy tính	Việt Nam		(Chân mạ: W610 x D520 x H960 -1035)	Chiếc	5	
E	TÀNG ÁP MÁI						
I	PHÒNG ĂN						
	Bộ bàn ghế ăn (1 Bàn; 4 Ghế)	Việt Nam		BA505B W1400 x D800 x H760 GA505 W430 x D516 x H900	Chiếc	6	
F	TOÀN NHÀ						
1	BÀN	Việt Nam		1400 x 700 x 750	chiếc	23	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
2	GHẾ NHÂN VIÊN	Việt Nam		600 x 525 x 945÷1040	chiếc	23	
3	Ghế tiếp khách	Việt Nam		W580 x D630 x H980	chiếc	21	
4	Cây nước nóng lạnh	China		Điện áp 220V/50Hz Công suất 585W Công suất nóng 500W Công suất lạnh 85W Nhiệt độ nước nóng $\geq 90^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ nước lạnh $\leq 10^{\circ}\text{C}$ Khối lượng 13.9Kg Kích thước 310*355*1037 mm	chiếc	13	
B	PCCC						
1	Trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy địa chỉ 01 loop			Điện áp: DC 18,5 ~ 30 V Kích thước: 430×560×170mm (W×H×D) Nhiệt độ: -10°C đến 55°C Độ ẩm: 0% đến 95% RH (không ngưng tụ ở 40°C ±2°C)	trung tâm	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Hình ảnh
2	Bơm chữa cháy động cơ điện, trục ngang Q = 9m ³ /h, H=50 m.c.n.			Lưu lượng: 9-42 m ³ /h Cột áp: 37-51 m Công suất: 5.5kW	1 máy	1	
3	Bơm chữa cháy động cơ diesel Q = 9m ³ /h, H=50 m.c.n.			Lưu lượng: 7-40 m ³ /h Cột áp: 65-40 m Công suất: 9kW	1 máy	1	
4	Tủ điều khiển tự động/bằng tay 02 bơm chữa cháy	Việt Nam		Vỏ tủ bằng tôn sơn tĩnh điện	1 tủ	1	
5	Truyền tin báo cháy (bao gồm thuê bao 1 năm)	Việt Nam		Tương thích với hầu hết các tủ báo cháy Có khả năng giám sát 03 tín hiệu đầu vào (báo cháy, báo lỗi, nút bấm) Kết nối truyền tin thông qua 4G và Ethernet Nhận biết đứt dây tín hiệu nối với tủ báo cháy trung tâm Giám sát trạng thái thiết bị: nhiệt độ, trạng thái nguồn, pin... Kích hoạt các thiết bị ngoại vi khi có cảnh báo cháy (đèn, chuông,...)	bộ	1	

2. yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)	12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Đối với các thiết bị bảo hành theo quy định của nhà sản xuất được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất nhưng không ngắn hơn 12 tháng.	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV . Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ được phát hành kèm theo E-HSMT